

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST  
Ngày 17-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cầm Xuân Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Dung.

Bà Đinh Thị Lưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Mùi Văn K, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1965 tại xã Bắc P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Đá P, xã Bắc P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 139-QĐ/UBKTHU ngày 27/12/2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phù Yên; con ông Mùi Văn B (đã chết) và bà Mùi Thị N (đã chết); có vợ là Mùi Thị S, sinh năm 1965 và 03 con; không tiền án, tiền sự; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 86 ngày 02/12/2019, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Mùi Thị S, sinh năm 1975. Địa chỉ: bản Đá P, xã Bắc P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**- Anh Giàng A V, sinh năm 1972; Địa chỉ: Bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.**

**- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Bản Suối T, xã Đá Đ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.**

**- Anh Giàng A Ch, sinh năm 1968; Địa chỉ: Bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.**

**- Anh Đinh Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản Đá Đ, xã Đá Đ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2019, anh Đặng Văn C (trú tại bản Suối T, xã Đá Đ, huyện Phù Yên) và anh Giàng A V (trú tại bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Yên) đến quán bán hàng của bị cáo Mùi Văn K hỏi mua trâu bò, Mùi Văn K nảy sinh ý định trộm con bò của bà Mùi Thị S (trú tại bản Đá P, xã Bắc P, huyện Phù Yên) đang thả ở cách quán của bị cáo Mùi Văn K 100m tại khu vực nương của Hội Nông dân bản Đá P, xã Bắc P. Bị cáo Mùi Văn K bảo anh C và anh V đứng chờ cạnh đường hướng đi xã Đá Đ (cách quán của bị cáo khoảng 200m) để bị cáo dắt bò xuống cho xem, rồi bị cáo đến nơi con bò của bà Mùi Thị S đang chăn thả. Quan sát xung quanh không thấy ai, bị cáo cầm dây thừng đang buộc trên cổ con bò dắt đến chỗ C, V và thỏa thuận bán với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Sau đó, C và V bán lại bò cho anh Giàng A Ch (trú tại bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Yên) với giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), anh Giàng A Ch bán lại bò cho anh Đinh Văn T (trú tại bản Đá Đ, xã Đá Đ, huyện Phù Yên) với giá 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngày 13/11/2019, bà Mùi Thị S đã đến Công an xã Bắc P, huyện Phù Yên trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Mùi Văn K về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn K từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

\* Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã giao trả con bò là tài sản hợp pháp của bà Mùi Thị S và tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý K của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 12/11/2019, bị cáo Mùi Văn K đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản khám nghiệm hiện trường, lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/11/2019 tại bản Đá P, xã Bắc P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4] Biên bản nhận dạng bò lập ngày 20/11/2019 của Công an huyện Phù Yên.

[5] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con bò cái, lông màu vàng nhạt, gần 2 năm tuổi, sừng dài 05cm và dây thừng buộc dài 5,4m; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[6] Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La kết luận: Tại thời điểm cần định giá, con bò trị giá 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kết luận giám định số: 1695 ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền thật.

[7] Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai xác nhận của những người tham gia tố tụng.

[8] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùi Văn K đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Mùi Văn K có hành vi trộm cắp tài sản với trị giá là 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 173 quy định mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[10] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Để đảm bảo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

[12] Về trách nhiệm dân sự: Đối với con bò mà bị cáo Mùi Văn K có hành vi trộm cắp, quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện Phù Yên đã trả lại con bò

trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Mùi Thị S quản lý. Bà Mùi Thị S không có yêu cầu và không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

Đối với anh Đặng Văn C, Giàng A V là những người mua bò của bị cáo và anh Giàng A Ch, Đinh Văn T là những người mua bán lại cho nhau để hưởng lợi. Quá trình điều tra xác định: việc mua bán là ngay thẳng, khi mua bán các anh đều không biết tài sản là do phạm tội mà có và không ai có yêu cầu gì thêm, cần chấp nhận.

[13] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 con bò của bà Mùi Thị S, cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên trả lại cho bà S quản lý, cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*), trong đó có 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) là số tiền do bị cáo K bán bò và 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) là số tiền của Đặng Văn C, Giàng A V, Giàng A Ch được hưởng lợi từ việc mua bán bò giao nộp lại. Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên trả lại cho anh Đinh Văn T, cần chấp nhận.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn K phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn K 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/01/2020).

Giao bị cáo Mùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Bắc P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bắc P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên trả lại con bò cho bị hại Mùi Thị S và trả lại số tiền 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*) cho anh Đinh Văn T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùi Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2020). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TGCA tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Bắc P;
- Ủy ban kiểm tra HUPY(án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Xuân Thủy**